

(Tiếp theo kỳ trước)

III. VIỆC THỰC HIỆN CÁC CHỦ TRƯỞNG ĐỔI MỚI ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC TRONG MỘT ĐẠI HỌC ĐA LĨNH VỰC

Thành lập các ĐHĐLV là một chủ trương quan trọng trong tiến trình đổi mới đại học, và bản thân nó lại hỗ trợ cho các chủ trương đổi mới khác được thực hiện một cách hữu hiệu hơn, toàn diện hơn. Ở đây chúng tôi xin đóng góp một số ý kiến về việc triển khai một số chủ trương đổi mới đào tạo đại học quan trọng trong các ĐHĐLV.

1. Chủ trương đào tạo theo nhiều giai đoạn ở bậc đại học được thực hiện rất thuận lợi và có hiệu quả trong một ĐHĐLV. Thật vậy, như đã biết, một chương trình cử nhân có 2 phần kiến thức giáo dục đại cương và giáo dục chuyên nghiệp. Hai phần kiến thức nói trên của chương trình đào tạo cử nhân có thể giảng dạy theo 2 cách: giảng dạy xen kẽ 2 loại kiến thức ấy trong suốt cả 4,5 năm đại học (như ở một số đại học Mỹ) hoặc giảng dạy theo 2 giai đoạn: phần kiến thức giáo dục đại cương vào giai đoạn đầu, phần kiến thức giáo dục chuyên nghiệp vào giai đoạn sau (như ở nhiều đại học Nhật Bản). Cách đào tạo thứ hai này có nhiều ưu điểm, đặc biệt đối với những nước còn nghèo, khi nguồn kinh phí cho đại học rất hạn hẹp, vì kiểu đào tạo đó tiết kiệm và có hiệu quả cao.

Theo kiểu đào tạo này, trong mỗi ĐHĐLV có thể xây dựng một trường Đại cương chung giảng dạy giai đoạn 1 và các trường chuyên nghiệp giảng dạy giai đoạn 2. Vì chỉ có một trường đại cương nên ĐHĐLV có thể tập trung kinh phí xây dựng các cơ sở hạ tầng tốt phục vụ học tập và hoạt động tập thể: thư viện với hệ thống thông tin điện tử và công cụ nghe nhìn tối tân, các phòng thí nghiệm đại cương, trung tâm máy tính hiện đại; sân vận động, bể bơi v.v... số lượng sinh viên đông đảo tạo điều kiện để nhà trường tổ chức được một hệ thống môn học phong phú cho họ lựa chọn. Ở trường Đại cương mỗi sinh viên được tiếp xúc với cộng đồng gồm những nhà khoa học kỹ thuật tương lai đa dạng về thiên hướng chuyên môn và cá tính, đó là cơ hội tốt để họ hoàn thiện nhân sinh quan và nâng cao bản sắc cá nhân, giúp họ xây dựng những mối quan hệ cần thiết làm cơ sở cho sự hợp tác tốt trong tương lai.

Một điểm cần lưu ý là nếu trong ĐHĐLV đã có các trường khoa học (tự nhiên, xã hội và nhân văn) thì trường Đại cương chỉ nên bao gồm một bộ khung cán bộ để tổ chức và điều phối việc giảng dạy, thi kiểm tra, cùng với các giáo chức phụ trách thực tập thí nghiệm hoặc trợ lý giảng dạy. Giáo chức giảng dạy chính phải là những giáo chức giỏi nhất về các môn tương ứng, phần lớn họ ở các trường chuyên nghiệp. Việc

VỀ MÔ HÌNH ĐẠI HỌC ĐA LĨNH VỰC VÀ NHỮNG CHỦ TRƯỞNG ĐỔI MỚI ĐẠI HỌC

GS. LÂM QUANG THIỆP

giảng dạy các môn cơ bản ở trường Đại cương phải được xem là một trong các nhiệm vụ quan trọng ưu tiên của các giáo chức đầu ngành, và giám đốc ĐHĐLV phải điều động đội ngũ giáo chức đầu ngành này chứ không để trường Đại cương phải đi "thương lượng". Vì lẽ đó, phải xây dựng cơ chế sao cho trường Đại cương trong ĐHĐLV được giám đốc và ban đào tạo của ĐHĐLV hỗ trợ điều phối chặt chẽ hơn so với các trường chuyên ngành khác, và suy cho cùng, chính trường Đại cương là một trong những sợi dây ràng buộc các trường chuyên nghiệp trong ĐHĐLV lại với nhau. Cần nhấn thêm rằng mục tiêu quan trọng đầu tiên của việc thống nhất đào tạo giai đoạn 1 tại trường Đại cương là nâng cao chất lượng, đảm bảo cho đa số sinh viên ngay từ những năm đầu đại học được học những thầy giỏi nhất, được hưởng những điều kiện học tập tốt nhất có thể có. Theo mục tiêu đó, mô hình một trường Đại cương đóng kín là cực kỳ nguy hiểm, nó có thể làm cho ĐHĐLV đi chệch mục tiêu chất lượng. Chúng tôi cho rằng các ĐHĐLV cần khắc phục những khó khăn về tổ chức và cơ sở vật chất để sớm đảm bảo được mục tiêu chất lượng nói trên.

Một câu hỏi có thể được đặt ra: nếu trường Đại cương chỉ có bộ khung và những giáo chức trình độ không cao, thì các giáo chức trẻ phần đầu trong nghiên cứu khoa học và nâng cao trình độ chuyên môn như thế nào? Thực ra ở trường Đại cương có thể có một số ít giáo chức có trình độ cao, trong trường hợp đó họ có thể làm hạt nhân nghiên cứu khoa học và bồi dưỡng cán bộ trẻ theo các chuyên môn có tính liên ngành, và có thể đào tạo một số ít sinh viên ở giai đoạn 2 theo các chuyên môn có tính liên ngành. Đó là cách phát triển của trường Đại cương thuộc Viện đại học Tokyo.

2. Chủ trương đào tạo theo diện rộng trong các ĐHĐLV thực hiện đặc biệt thuận lợi khi xây dựng mối quan hệ chặt chẽ giữa các trường chuyên nghiệp với nhau và sử dụng hệ thống tín chỉ thống nhất. Khi thiết kế chương trình đào tạo giai đoạn 2 cần lưu ý đến một số môn học mà sinh viên một số trường chuyên nghiệp có thể học chung với nhau, hoặc các môn học liên ngành mà

nhiều sinh viên muốn lựa chọn. Khi các trường chuyên nghiệp nằm gần nhau việc di chuyển để học tập sẽ thuận lợi, trong trường hợp chúng ở quá xa nhau cần sắp xếp thời khóa biểu sao cho nhiều sinh viên có nguyện vọng có thể học được, thậm chí khi cần thiết có thể bố trí giảng dạy một môn học ở nhiều địa điểm. Khi điều phối tốt qua hệ thống tín chỉ, sinh viên sẽ được học tập những môn học mong muốn bởi những thầy giỏi nhất và điều kiện tốt nhất. Như vậy, cùng với trường Đại cương, hệ thống tín chỉ cũng là sợi dây ràng buộc các trường chuyên nghiệp trong ĐHĐLV lại với nhau. Ngoài ra, vì tính số lượng sinh viên đông và tính đa dạng phong phú của ngành nghề đào tạo, trong ĐHĐLV hệ thống tín chỉ sẽ phát huy được tác dụng hết sức to lớn của nó. Đối với ĐHQG TP.HCM, phương hướng tích cực nhất là mau chóng triển khai mở rộng việc áp dụng hệ thống tín chỉ từ trường kỹ thuật và trường khoa học tự nhiên ra toàn bộ các trường thành viên khác.

3. Khi nói đến mối quan hệ giữa các trường chuyên nghiệp với nhau, chúng tôi muốn đặc biệt nhất mạnh đến mối quan hệ giữa trường sư phạm với các trường thành viên khác của một ĐHĐLV. Có thể nói rằng nếu xây dựng "hệ thống mở" để đào tạo giáo viên và chuyên gia giáo dục, thì không một trường thành viên nào trong ĐHĐLV được hưởng lợi ích của "sức mạnh tổng hợp" trong việc đào tạo chuyên nghiệp bằng trường sư phạm. Thật vậy, theo sự tổng kết của UNESCO, xu thế nổi bật của nhiều nước trên thế giới là tổ chức đào tạo giáo viên, đặc biệt giáo viên trung học, trong các ĐHĐLV. Khi đào tạo giáo viên cần phải quan tâm đến hai mặt: môn học và sư phạm, đồng thời phải chú ý đến khả năng dạy cho học sinh cách xử lý thông tin, một chức năng có tầm quan trọng bậc nhất trong thời đại tin học, giáo dục cho học sinh hướng về nghiên cứu, lựa chọn nắm vững những hiểu biết mới và sử dụng những hiểu biết đó. Việc đào tạo giáo viên phải phù hợp với sự tiến hóa của chức năng người giáo viên, tức là phải đảm bảo chất lượng thích ứng và tính mềm dẻo của nghề nghiệp; yêu cầu đó chính là phương châm đào tạo của ĐHĐLV, cụ thể là

cách đào tạo để phát triển năng lực tự học, phát triển tư duy phê phán và hoàn thiện sự hiểu biết của bản thân. Cần chú ý rằng quy trình đào tạo ở ĐHDLV đảm bảo việc đào tạo lý luận và đào tạo chung, không tiến hành quá sớm việc đào tạo nghề vụ.

Nói cụ thể hơn, về môn học, sinh viên trường sư phạm phải được học những thầy giỏi nhất của ĐHDLV cũng như sinh viên các trường khoa học khác. Trong phần này, ở giai đoạn 1 sinh viên các trường đó được học chung nhiều học phần, còn ở giai đoạn 2 có thể thiết kế một số học phần cho họ học chung và một số học phần để họ lựa chọn. Về lĩnh vực sư phạm, hoặc rộng hơn, về lĩnh vực khoa học giáo dục, sinh viên sư phạm phải được trang bị đủ lý luận tiềm năng để họ có thể vận dụng trong thực tiễn giảng dạy chứ không phải chỉ được hướng dẫn những thao tác trong các tình huống cụ thể. Sư phạm là một nghề, nhưng là một nghề khó và cao quý, vì nó tác động đến con người, mà lại đến tâm hồn chứ không phải thể xác, do đó chúng ta cần đào tạo sinh viên thành những nhà giáo dục, những người thầy dạy chứ không phải những người thợ dạy. Rõ ràng là nếu xây dựng mô hình mở để đào tạo giáo viên và chuyên gia giáo dục, trường sư phạm có thể sử dụng đội ngũ giáo chức chung của ĐHDLV ở các trường chuyên nghiệp để đào tạo cho các môn học tương ứng. Lợi ích này càng thể hiện rõ khi đào tạo giáo viên dạy các môn ngoài phải khoa học cơ bản: tin học, kỹ thuật công nghiệp, kỹ thuật nông nghiệp, nhạc, họa v.v...

Khi không phải lo lắng nhiều về đội ngũ giáo chức dạy trong lĩnh vực các môn học, trường sư phạm rảnh tay để xây dựng và phát triển đội ngũ giáo chức dạy trong các lĩnh vực khoa học giáo dục, một địa bàn đặc thù của trường sư phạm mà hiện nay còn bị bỏ trống rất nhiều mảng. Một trong những mảng lớn bỏ trống đó là mảng đào tạo các chuyên gia giáo dục chứ không chỉ giáo viên. Như vậy, để tăng cường lĩnh vực khoa học giáo dục, việc cấu trúc lại các trường sư phạm trong các ĐHDLV và việc tổ chức đào tạo và bồi dưỡng về khoa học giáo dục trong và ngoài nước cho giáo chức các trường sư phạm là nhiệm vụ hết sức quan trọng và cấp bách. Chúng tôi cho rằng ĐHQG TP.HCM nên dành nhiều ưu tiên cho nhiệm vụ đó.

Khi cấu trúc lại các trường sư phạm (hoặc toàn diện hơn, các trường giáo dục) không nên để các khoa có tên trùng lặp với các trường khoa học: khoa toán, khoa lý, khoa văn... mà cần lập các khoa theo nghiệp vụ giáo dục chẳng hạn như: khoa giáo dục tiểu học và mầm non, khoa giáo dục trung học, khoa giáo dục đại học, khoa tâm lý giáo dục, khoa quản lý giáo dục, khoa giáo dục phi chính quy, khoa các công nghệ phục vụ giáo dục v.v... Đây là kiểu cấu trúc phổ biến của các trường

giáo dục nằm trong các ĐHDLV trên thế giới (Mỹ, Nhật, Thái Lan, Hàn Quốc...). Không cấu trúc lại các trường sư phạm trong các ĐHDLV thì không thể đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục và không thể nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên.

4. Nhân đây chúng tôi muốn nêu một vài gợi ý để suy nghĩ về một thực trạng đang làm nhiều người trong chúng ta lo lắng.

Trước kia, khi người đi học ít phải nghĩ đến việc làm trong tương lai, vì mọi chuyện đã có nhà nước thu xếp, những học sinh giỏi khoa học cơ bản ở phổ thông trung học chỉ có con đường tối ưu duy nhất là học trường chuyên ở phổ thông và tiếp tục học khoa học cơ bản ở đại học, nếu không thì học các ngành khoa học kỹ thuật lẫn lộn. Hiện nay tình hình có khác khi chuẩn bị thi vào trường đại học sinh viên đã phải tính toán đến việc làm và cuộc sống tương lai một cách "thực dụng" hơn, ít mơ mộng hơn. Về đẹp nội tại của khoa học cơ bản nhiều khi không đủ sức mạnh lôi kéo học sinh giỏi đi vào các ngành khoa học cơ bản thuần túy. Nhiều học sinh trường chuyên đã chọn các ngành nghề khác như kinh tế, ngoại thương, tin học ứng dụng v.v... Như vậy, do sự chi phối của thị trường lao động mà hiện nay rất khó tuyển sinh vào các ngành khoa học cơ bản.

Chúng ta làm thế nào để giải bài toán cứu vãn sự mai một của khoa học cơ bản nói riêng, và bồi dưỡng học sinh giỏi nói chung, tức là đào tạo tinh hoa trên cái nền đào tạo đại chúng? Chúng tôi xin kiến nghị 2 phương án sau đây:

- Ở các ĐHDLV, đặc biệt các đại học quốc gia, nên tổ chức các lớp đào tạo "danh dự", tức là các lớp chọn đặc biệt, sinh viên vào lớp này là những sinh viên đã chứng tỏ năng lực của mình qua kết quả học xuất sắc các môn khoa học cơ bản quan trọng trong những học kỳ đầu. Các lớp này có số lượng hạn chế, học các môn học cơ bản sâu hơn, được các giáo sư giỏi nhất giảng dạy. Phương pháp học tập của những lớp này là phương pháp phát huy cao độ tính chủ động sáng tạo của cá nhân, chủ yếu bằng xêmina, tranh luận, nghiên cứu. Sinh viên học các lớp này có dịp đào sâu hơn về khoa học cơ bản. Lên các năm trên họ có thể đi sâu vào các ngành khoa học cơ bản hoặc trở thành những sinh viên xuất sắc nòng cốt của các ngành khoa học ứng dụng hoặc kinh tế kỹ thuật. Khi tốt nghiệp, họ được nhận bằng "danh dự" nếu đạt kết quả cao.

- Có những học bổng cao đặc biệt khuyến khích các sinh viên giỏi đi vào các ngành khoa học cơ bản hoặc các ngành đất nước cần mà không hấp dẫn đối với sinh viên, đồng thời có một sự đảm bảo đặc biệt cho họ việc làm khi ra trường và tiền độ phát triển cá nhân.

Có thể hy vọng các biện pháp nói

trên sẽ duy trì và phát triển được tiềm lực khoa học cơ bản của nước ta nói riêng cũng như các ngành mà đất nước cần nhưng không hấp dẫn trong thị trường.

5. Về chủ trương cải tiến phương pháp giảng dạy và đánh giá, chúng tôi chỉ xin bàn về cái cách tuyển sinh đại học. Năm nay có một số giáo chức ở ĐHQG TP.HCM cùng đóng góp tích cực với Đại học Đà Lạt trong kỳ thi điểm này. Riêng ĐHQG TP.HCM với cơ 150.000 sinh viên dự tuyển trong năm sau, việc đặt vấn đề về chuẩn bị cái cách thi tuyển sinh bằng trắc nghiệm khách quan cho niên khóa 1997 - 1998 ngay ở thời điểm này chắc cũng không phải là sớm. Cái cách tuyển sinh theo hướng sử dụng trắc nghiệm khách quan tiêu chuẩn hóa trong một kỳ thi liên kết thoát nhìn có thể tưởng chỉ là vấn đề kỹ thuật, tuy nhiên tác động tích cực của nó là hết sức to lớn đối với cả bậc giáo dục trung học và đại học. Bởi vì nó sẽ giúp tuyển chọn sinh viên chính xác hơn, công bằng hơn, loại bỏ phần lớn yếu tố may rủi và giảm thiểu tiêu cực trong thi và chấm thi. Việc cải cách này sẽ được xã hội hoan nghênh, và giảm cho giáo chức ĐHQG TP.HCM khỏi lao động cực nhọc và nhàm chán của việc chấm một khối lượng bài thi lớn trong mùa hè nóng nực, và tiết kiệm ĐHQG TP.HCM khoảng nửa tỷ đồng mỗi năm để đầu tư và các khâu hữu ích hơn. Chúng tôi hy vọng ĐHQG TP.HCM, nơi mà trước đây có 2,3 trường đã đề xuất phương án cải cách tuyển sinh, sẽ sớm quyết định triển khai công việc này.

6. Để đóng góp vào hệ thống đảm bảo chất lượng đào tạo, ĐHDLV cần xây dựng một bộ phận theo dõi việc đảm bảo chất lượng đào tạo cho mình, tổ chức xây dựng các quy trình đánh giá từ bên trong và hướng ứng các hoạt động đánh giá từ bên ngoài cho mọi ngành đào tạo của các trường thành viên.

IV. KẾT LUẬN

Kinh nghiệm thế giới cho thấy rõ mô hình ĐHDLV là mô hình đại học có hiệu quả cao về cả giá thành và chất lượng đào tạo, cũng như các hoạt động nghiên cứu khoa học và phục vụ xã hội. Như vậy, cách sắp nhập các đại học đơn ngành thành ĐHDLV không phải chỉ là một phép cộng số học đơn thuần, mà là một phép cộng vật lý, sẽ dẫn đến sự cộng hưởng đối với chất lượng và hiệu quả. Chúng tôi hy vọng ĐHQG TP.HCM, nơi tụ hội của trí tuệ và sự nhạy bén, sẽ có nhiều đóng góp và trở thành một điểm sáng trong sự nghiệp đổi mới giáo dục đại học của đất nước.

Tham luận trong hội thảo "Tổ chức và đào tạo theo mô hình Đại học đa lĩnh vực tại VN" từ ngày 19 đến 20.6.1996 tại trường Đại học Kinh tế TP.HCM do Bộ giáo dục và đào tạo và Đại học quốc gia TP.HCM tổ chức.